

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST

Ngày: 07/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu
Thẩm phán: Ông Phạm Anh Tuyết
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên
Bà Phạm Thị Thà
Bà Dương Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Yến - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Quốc H, sinh năm 1963 tại thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Khu dân cư C, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Lê Thị V; có vợ và 05 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 03/6/2023, ngày 09/6/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H đến nay; có mặt.

Người bào chữa: Luật sư Nghiêm Công C - Văn phòng L1, Đoàn luật sư tỉnh H.

Địa chỉ: Số C N, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương; có mặt.

Bị hại: Ông Trần Văn T (tên khác là T1) đã chết

Người đại diện theo pháp luật của của bị hại:

- Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu dân cư C, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Thế M, sinh năm 2012

Người giám hộ cho cháu Nguyễn Thế M: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm

1969; vắng mặt.

- Chị Trần Thị N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu dân cư C, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương; có mặt

- Chị Trần Thị T3, sinh năm 1991

Địa chỉ: Khu dân cư K, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Chị Trần Thị T4, sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu A, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Cụ Lê Thị V, sinh năm 1939

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Mạc Văn H1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ngõ B Q, phường A, thị xã K, tỉnh Hải Dương; có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1982

- Bà Hoàng Thị B1, sinh năm 1961

- Ông Lê Văn C1, sinh năm 1963

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1956

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1982

Địa chỉ: KDC C, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương; có mặt ông H2, bà B1, ông C1 và ông D; vắng mặt anh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc H và gia đình sinh sống cùng mẹ đẻ là cụ Lê Thị V tại thửa đất của vợ chồng cụ V tại khu dân cư C, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Từ năm 2016, giữa H và em trai là ông Trần Văn T (tên gọi khác là T1) có mâu thuẫn trong việc sử dụng đất. Ngày 29/10/2022, khu dân cư C, phường D, thị xã K đã tiến hành lập biên bản hoà giải, các bên cam kết đã thống nhất nội dung giải quyết, không khiếu kiện, không gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do bức tức việc ông T đòi chia đất, nên H nảy sinh ý định đánh ông T. Biết hàng ngày vào buổi sáng sớm ông T đi qua cổng nhà H để vào trong khu vực chân núi N thuộc khu dân cư C, phường D, thị xã K để cho lợn ăn, khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 03/6/2023 H lấy con dao phay dài 40,8cm (chuôi bằng gỗ dài 12cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,cm, rộng 7,5cm) của nhà H, cầm dao đi lại trên trục đường T trước cổng nhà H để đợi ông T đi qua thì dùng dao chém. Khi H đi đến gần Trạm biến áp khu dân cư C2, phường D thì gặp ông T đi xe điện theo hướng ngược chiều đến, H tiến đến áp sát cầm dao bên tay phải chém 01 nhát trúng cánh tay trái ông

T và nói "mày tranh đất thì mày phải chết", ông T bỏ lại xe điện nhảy xuống ruộng, trèo lên bờ ruộng rồi chạy ngược lại theo hướng đường T, H cầm dao đuổi theo, được khoảng 300m đến đoạn gần nhà số B T thì đuổi kịp, H dùng dao chém khoảng 2 nhát vào vùng đầu, cổ ông T làm ông T ngã nằm xuống đường, H tiếp tục cầm dao chém liên tiếp nhiều nhát trúng vào đầu, cổ, chân, tay ông T. Hậu quả, ông T bị nhiều vết thương vùng đầu, cổ, tay, chân, tay, ngực, đã tử vong trên đường đưa đi cấp cứu. Sau đó, Trần Văn H3 đã đến Công an phường D, K đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp con dao đã sử dụng chém ông T.

Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường là khu vực đường T, thuộc khu dân cư C, phường D, thị xã K, đường đổ bê tông rộng 04 m. Trên hiện trường để lại xe điện nhãn hiệu GIANT MOMENTUM màu xanh đen dựng chân chống, cách biển tên phố Trần Nhật D1 31 m; sát mép tường phía Đông có đám thức ăn thừa cơm, gạo...trong đám thức ăn có dếp sục bên trái màu đen; mép đường phía Đông có dếp sục bên phải màu đen. Cách trực trước xe điện về phía Nam 3 m rải rác vết màu nâu nghi máu nhỏ giọt trên diện 1,7 x 0,7 cm; có các dấu vết màu nâu nghi máu trên sân, trên đồng trấu nhà mái đỏ, trên các đầu bông cây lúa trong ruộng lúa phía Nam của nhà ông Vũ Văn L. Dấu vết màu nâu nghi máu trên đường bê tông đi xuống ruộng; dấu vết màu nâu nghi máu trên đường T trước cổng số nhà 38; dấu vết màu nâu nghi máu trên đường T cách khu vực ngã 3 vào ngõ B là 8,65m, sát mép tường nhà ông Lê Văn C1; dấu vết có dạng vết chùi quệt và máu đọng trên diện 2,9 m x 1,7 m, xung quanh in hình một phần chân dính máu. Trên mặt tường bao nhà ông Lê Văn C1 thấy dấu vết nghi máu bắn. Từ khu vực xe điện đến khu vực nghi máu đọng khoảng 400m.

Khám nghiệm tử thi Trần Văn T có các vết thương vùng đầu, cằm, cổ, tay, chân làm đứt bán phần cơ ức đòn chũm bên trái, đứt bán phần động mạch cảnh trái (cổ); đứt tổ chức cân cơ mặt trước, sau cẳng tay phải; đứt một phần xương trụ cẳng tay trái; rách da mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải, đứt tổ chức cân cơ và đứt bán phần xương cẳng chân; đứt một phần tổ chức cân cơ và một phần xương bánh chè gối trái.

Tại Kết luận giám định số 192 ngày 05/6/2023, Phòng K1 - Công an tỉnh H kết luận đối với nạn nhân Trần Văn T5 (T):

- Nguyên nhân chết: Mất máu cấp (do đa vết thương, vết thương vùng cổ trái, vùng đầu, hai tay, hai chân);

- Cơ chế, chiều hướng: Vết thương vùng cổ trái có hướng đi từ trên xuống dưới, từ trái qua phải từ ngoài vào trong bờ mép vết thương sắc gọn. Vết thương này do vật sắc gây nên; các vết thương mặt trước, mặt sau hai tay để lộ tổ chức cân cơ, đứt một phần xương trụ, có hướng từ ngoài vào trong bờ mép sắc gọn, vết thương này do vật sắc gây nên; vết thương rách da mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải làm đứt tổ chức cân cơ và đứt bán phần xương cẳng chân có hướng từ trái qua phải, từ ngoài vào trong bờ mép vết thương sắc vết thương này do vật sắc gây nên; vết thương theo chiều ngang mặt trước trên gối trái làm đứt một phần tổ chức cân cơ và một phần xương bánh chè có hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải,

từ ngoài vào trong, vết thương này do vật sắc gây nên;

- Con dao phay do ông Trần Quốc H giao nộp cho cơ quan Công an có thể gây nên được các vết thương trên cơ thể ông T5;

- Với các vết thương trên người ông Trần Văn T5 nếu được cấp cứu kịp thời có thể vẫn tử vong.

Tại Kết luận giám định số 4371/KL-KTHS ngày 14/7/2023, V1, Bộ C3 kết luận:

- Trên con dao gửi giám định có máu người và là máu của ông Trần Văn T.

- Không phát hiện thấy dấu vết máu trên chiếc quần soóc gửi giám định. Trên chiếc áo gửi giám định có máu người, không phân tích được kiểu gen (ADN) do chất lượng dấu vết kém.

- Dấu vết màu nâu nghi máu thu trên đường T cách trục trước xe điện về phía Nam 3 mét là máu người và là máu của ông Trần Văn T.

- Dấu vết màu nâu nghi máu ghi thu trên đường T cách khu vực ngã ba vào ngõ B là 8,65 m là máu người và là máu ông Trần Văn T.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 (một) con dao chuôi bằng gỗ; 01 (một) áo dài tay màu xanh; 01 (một) quần soóc sáng màu; 01 (một) xe điện của ông T; 01 (một) quần dài tối màu; 01 (một) quần soóc; 01 (một) áo ba lỗ màu trắng; 04 (bốn) dấu vết màu nâu nghi là máu (thu giữ khi khám nghiệm tử thi ông Trần Văn T); mẫu máu còn lại sau giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKSHD-P2 ngày 10/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Trần Quốc H tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 39 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo phạm tội "Giết người", xử phạt bị cáo tù Chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/6/2023. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về vật chứng: Trả lại cho đại diện bị hại chiếc xe đạp điện; tịch thu cho hủy bỏ toàn bộ vật chứng khác do cơ quan điều tra thu giữ. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như trên và đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa đồng ý về tội danh, điều khoản, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ đến mức thấp nhất mức hình phạt cho bị cáo.

Đại diện bị hại xác định không đánh đổi tính mạng của bị hại lấy tiền nên ngay từ khi xảy ra sự việc, đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, đề nghị Tòa án xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật và xin được nhận lại chiếc xe đạp điện bị hại sử dụng khi xảy ra sự việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, truy tố trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 03/6/2023 tại đường T, khu dân cư C, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương, Trần Quốc H đã sử dụng con dao dài 40, 8 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 28,8 cm, rộng 7,5 cm đi tìm, đuổi và chém nhiều nhát vào cổ, đầu, tay, chân, người ông Trần Văn T làm ông T chết do mất máu cấp (đa vết thương vùng cổ trái, vùng đầu, hai tay, hai chân). Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tính mạng của bị hại. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức rõ hành vi của mình có thể tước đoạt tính mạng của ông T nhưng vẫn thực hiện và mong muốn hậu quả đó xảy ra. Bị cáo và ông T là anh em ruột, có mâu thuẫn trong việc sử dụng đất nhưng đã được chính quyền địa phương hòa giải. Với nguyên nhân này bị cáo thực hiện hành vi tước đoạt tính mạng của em trai mình là thể hiện tính côn đồ, ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng người khác của bị cáo. Do vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Giết người" với tình tiết định khung "Có tính chất côn đồ" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đầu thú, được cụ Lê Thị V là mẹ bị cáo và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do ngay từ sau khi xảy ra sự việc, đại diện bị hại đã không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên việc gia đình bị cáo đề nghị được bồi thường thiệt hại cho bị cáo không được xác định là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa tại phiên tòa.

[4] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước.

[5]. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không những gây thiệt hại tính mạng của bị hại, gây mất mát, đau thương cho thân nhân người bị hại mà còn làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Bị cáo lần đầu phạm tội, được cụ Lê Thị V là mẹ bị cáo và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội không có thời hạn để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng: Con dao bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; 01 (một) áo dài tay màu xanh; 01 (một) quần soóc sáng màu; 01 (một) quần dài tối màu; 01 (một) quần soóc; 01 (một) áo ba lỗ màu trắng; 04 (bốn) dấu vết màu nâu nghi là máu (thu giữ khi khám nghiệm tử thi ông Trần Văn T); mẫu máu còn lại sau giám định là vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho hủy bỏ. 01 (một) xe điện của ông T cần trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về áp dụng pháp luật: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 39, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Quốc H phạm tội "Giết người".

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Quốc H tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 03/6/2023.

4. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

5. Về vật chứng: Tịch thu cho hủy bỏ 01 con dao bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; 01 (một) áo dài tay màu xanh; 01 (một) quần soóc sáng màu; 01 (một) quần dài tối màu; 01 (một) quần soóc; 01 (một) áo ba lỗ màu trắng; 04 (bốn) dấu vết màu nâu nghi là máu (thu giữ khi khám nghiệm tử thi ông Trần Văn T); mẫu máu còn lại sau giám định. Trả lại cho đại diện hợp pháp của bị hại do bà Nguyễn Thị T2 (vợ ông T) nhận 01 (một) xe đạp điện (Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2023 giữa Công an tỉnh H và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương).

6. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Quốc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV- CA tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Vụ Kiểm tra giám đốc I - TANDTC;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Đại diện bị hại
- Lưu: Tòa, HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hiệu